

UBND TỈNH BẮC NINH  
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 192/SXD-QLXD

Bắc Ninh, ngày 14 tháng 10 năm 2021

V/v thông báo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở các công trình Nhà văn hóa, Trạm y tế, Trường học liên cấp, hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà và các hạng mục phụ trợ thuộc dự án ĐTXD Khu nhà ở xã hội Thống Nhất Smart City

Kính gửi: Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư phát triển Thống Nhất

Sở Xây dựng nhận được tờ trình số 0609/2021/TTr-TN đề ngày 06/9/2021 về việc đề nghị thẩm định thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở các công trình Nhà văn hóa, Trạm y tế, Trường học liên cấp, hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà và các hạng mục phụ trợ thuộc dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở xã hội Thống Nhất Smart City, tại xã Thụy Hòa và xã Yên Trung, huyện Yên Phong.

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng;

Căn cứ hồ sơ trình thẩm định;

Căn cứ Quyết định số 13/2021/QĐ-UBND ngày 20/7/2021 của UBND tỉnh Ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Quyết định số 108/QĐ-UBND ngày 12/02/2018 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt chủ đầu tư dự án Đầu tư xây dựng khu nhà ở xã hội (Khu nhà ở xã hội Thống Nhất Smart City);

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh: 1900/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết Khu nhà ở xã hội tại xã Thụy Hòa và xã Yên Trung, huyện Yên Phong (Khu nhà ở xã hội Thống Nhất Smart City; số 91/QĐ-UBND ngày 22/02/2019 về việc giao đất cho Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư phát triển Thống Nhất để xây dựng Khu nhà ở xã hội (Khu nhà ở xã hội Thống Nhất Smart City) tại xã Thụy Hòa và xã Yên Trung, huyện Yên Phong;

*Căn cứ các Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng số 302<sup>B</sup>/BC-TTKĐ ngày 16/7/2021 về hạ tầng kỹ thuật; số 323<sup>A</sup>/BC-TTKĐ ngày 23/7/2021 về Trạm y tế YT1; số 323<sup>B</sup>/BC-TTKĐ ngày 23/7/2021 về Nhà văn hoá VH1; số 324<sup>A</sup>/BC-TTKĐ ngày 23/7/2021 về Trường học liên cấp N1 của Trung tâm Kiểm định chất lượng và Kinh tế xây dựng. Sau khi xem xét, Sở Xây dựng thông báo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng như sau:*

### **I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TRÌNH**

1. Tên công trình: Nhà văn hóa, Trạm y tế, Trường học liên cấp, hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà và các hạng mục phụ trợ.
2. Loại, cấp công trình: Công trình xây dựng dân dụng, cấp II.
3. Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở xã hội Thống Nhất Smart City.
4. Địa điểm xây dựng: Xã Thụy Hòa và xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.
5. Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư phát triển Thống Nhất.
6. Nguồn vốn: Vốn sở hữu của chủ đầu tư và các nguồn vốn khác (nếu có).
7. Nhà thầu lập thiết kế xây dựng: Công ty TNHH Xây dựng Lâm Phạm (nhà thầu chính), Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Châu Anh (nhà thầu phụ).
8. Nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng: Trung tâm Kiểm định chất lượng và Kinh tế xây dựng.
9. Nhà thầu khảo sát xây dựng: Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư xây dựng và Khoáng sản Thăng Long.

### **II. HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ XÂY DỰNG**

1. Văn bản pháp lý chính:
  - Căn cứ Quyết định số 108/QĐ-UBND ngày 12/02/2018 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt chủ đầu tư dự án Đầu tư xây dựng khu nhà ở xã hội (Khu nhà ở xã hội Thống Nhất Smart City);
  - Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh: 1900/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết Khu nhà ở xã hội tại xã Thụy Hòa và xã Yên Trung, huyện Yên Phong (Khu nhà ở xã hội Thống Nhất Smart City; số 91/QĐ-UBND ngày 22/02/2019 về việc giao đất cho Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư phát triển Thống Nhất để xây dựng Khu nhà ở xã hội (Khu nhà ở xã hội Thống Nhất Smart City) tại xã Thụy Hòa và xã Yên Trung, huyện Yên Phong;
  - Các văn bản của Sở Xây dựng: Số 245/SXD-QLXD ngày 21/8/2020 về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở (TKCS) dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở xã hội Thống Nhất Smart City; số 1192/SXD-QLXD ngày 28/6/2021 về việc đính chính văn bản số 245/SXD-QLXD ngày 21/8/2020;
  - Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế phòng cháy chữa cháy số

302<sup>A</sup>/TD-PCCC ngày 26/6/2020 của Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH - Công an tỉnh Bắc Ninh.

- Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường số 247/QĐ-STNMT ngày 04/5/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh;

- Văn bản số 1312/BC-SNN ngày 23/9/2019 của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế BVTC hạng mục công trình Nấn tuyến kênh tiêu Tây Nam Phấn Động (đoạn qua Công ty Thống Nhất) thuộc dự án Khu nhà ở xã hội Thống Nhất Smart City;

- Văn bản số 920/SKHCHN-ĐMST ngày 28/9/2021 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc tham gia ý kiến thiết kế xây dựng triển khai sau TKCS của dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở xã hội Thống Nhất Smart City (phần công nghệ xử lý nước thải);

- Văn bản số 959/SCT-QLNL ngày 29/8/2021 của Sở Công thương về việc tham gia ý kiến thiết kế xây dựng triển khai sau TKCS của dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở xã hội Thống Nhất Smart City;

- Quyết định số 2906/2021/QĐ-TN ngày 29/6/2021 của Công ty Cổ phần Thương mại và ĐTVT Thống Nhất về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở xã hội Thống Nhất Smart City.

2. Hồ sơ, tài liệu khảo sát, thiết kế, thẩm tra:

- Tờ trình thẩm định của chủ đầu tư;

- Báo cáo kết quả khảo sát địa chất công trình;

- Nhiệm vụ thiết kế, thuyết minh thiết kế, quy trình bảo trì, chỉ dẫn kỹ thuật, hồ sơ thiết kế đã được đóng dấu thẩm tra;

- Các Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng số 302<sup>B</sup>/BC-TTKĐ ngày 16/7/2021 về hạ tầng kỹ thuật; số 323<sup>A</sup>/BC-TTKĐ ngày 23/7/2021 về Trạm y tế YT1; số 323<sup>B</sup>/BC-TTKĐ ngày 23/7/2021 về Nhà văn hoá VH1; số 324<sup>A</sup>/BC-TTKĐ ngày 23/7/2021 về Trường học liên cấp N1 của Trung tâm Kiểm định chất lượng và Kinh tế xây dựng;

- Các tài liệu khác có liên quan.

3. Năng lực hoạt động xây dựng của các tổ chức và chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các cá nhân tham gia thiết kế xây dựng công trình

a) Năng lực hoạt động xây dựng của các tổ chức

- Nhà thầu khảo sát địa chất công trình: Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư xây dựng và Khoáng sản Thăng Long có chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số HAN-000024988 do Sở Xây dựng Hà Nội cấp ngày 30/5/2019, được phép khảo sát địa chất công trình hạng II, thời hạn chứng chỉ đến ngày 30/5/2029.

- Nhà thầu thiết kế xây dựng:

+ Công ty TNHH Xây dựng Lâm Phạm: Nhà thầu có chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số BXD-00004028 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 14/9/2017, được phép thiết kế công trình dân dụng hạng I, thời hạn chứng chỉ đến ngày 14/9/2022.

+ Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Châu Anh: Nhà thầu có chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số THH-00005714 do Sở Xây dựng tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 05/11/2019, được phép thiết kế công trình giao thông hạng II, công trình hạ tầng kỹ thuật hạng III, thời hạn chứng chỉ đến ngày 05/11/2024.

- Nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng - Trung tâm Kiểm định chất lượng và Kinh tế Xây dựng: Nhà thầu có chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số BXD-00000125 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 24/3/2017, được phép thẩm tra thiết kế công trình dân dụng, công nghiệp hạng I, thời hạn đến ngày 23/01/2022; số BAN-00021430 do Sở Xây dựng tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 06/3/2019, được phép thiết kế, thẩm tra thiết kế công trình giao thông hạng II, thời hạn đến ngày 06/3/2029.

b) Năng lực hành nghề hoạt động xây dựng của các cá nhân

- Chủ nhiệm khảo sát địa chất: Ông Nguyễn Hữu Thiêm, chứng chỉ hành nghề số KS-240-00269 do Sở Xây dựng tỉnh Bắc Giang cấp, được phép hành nghề khảo sát địa chất công trình, thời hạn chứng chỉ đến ngày 29/4/2021.

- Chủ nhiệm khảo sát địa hình : Ông Trần Tiến Văn, chứng chỉ hành nghề số BXD-000017824 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp, được phép khảo sát địa hình hạng I, thời hạn đến ngày 21/01/2023.

- Chủ nhiệm thiết kế, chủ trì thiết kế kết cấu: Ông Nguyễn Viết Hương, chứng chỉ hành nghề số BXD-00007331 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp, được phép thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp hạng I, thời hạn đến ngày 15/8/2022.

- Chủ trì thiết kế kiến trúc: Ông Hoàng Xuân Tùng, chứng chỉ hành nghề số BXD-00009093 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp, được phép thiết kế kiến trúc công trình hạng I, thời hạn đến ngày 08/9/2022.

- Chủ trì thiết kế cấp điện: Ông Ngô Ngọc Tùng, chứng chỉ hành nghề số BXD-00009784 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp, được phép thiết kế điện - cơ điện công trình DD&CN hạng I, thời hạn đến ngày 26/9/2022.

- Chủ trì thiết kế cấp, thoát nước:

+ Phần cấp, thoát nước bên trong công trình: Bà Lê Thị Thúy, chứng chỉ hành nghề số BXD-00069994 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp, được phép thiết kế cấp, thoát nước công trình hạng I, thời hạn đến ngày 27/8/2024.

+ Phần cấp, thoát nước ngoài nhà: Ông Lã Ngọc Luân, chứng chỉ hành nghề số BXD-00030775 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp, được phép thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật (cấp, thoát nước) hạng I, thời hạn đến ngày 19/7/2023.

- Chủ trì thiết kế cấp điện:

+ Phần cấp điện bên trong công trình: Ông Vũ Văn Linh, chứng chỉ hành nghề số BXD-00059743 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp, được phép thiết kế điện - cơ điện công trình hạng I, thời hạn đến ngày 28/5/2024.

+ Phần cấp điện, chiếu sáng ngoài nhà: Ông Trịnh Xuân Ngọc, chứng chỉ hành nghề số HAN-00043156 do Sở Xây dựng thành phố Hà Nội cấp, được

phép thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp đến 35kV hạng III, thời hạn đến ngày 14/6/2024.

- Chủ trì thiết kế san nền, đường giao thông: Ông Đặng Văn Hiếu, chứng chỉ hành nghề số BXD-00091998 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp, được phép thiết kế xây dựng công trình đường giao thông hạng I, thời hạn đến ngày 28/7/2025.

- Chủ nhiệm thẩm tra: Ông Vũ Quốc Chúc, chứng chỉ hành nghề số BAN-00011307 do Sở Xây dựng tỉnh Bắc Ninh cấp, được phép hành nghề thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp hạng II, thời hạn đến ngày 12/02/2024.

- Chủ trì thẩm tra kiến trúc: Ông Nguyễn Duy Đoàn, chứng chỉ hành nghề số BAN-00011315 do Sở Xây dựng tỉnh Bắc Ninh cấp, được phép hành nghề thiết kế kiến trúc công trình hạng II, thời hạn đến ngày 12/02/2024.

- Chủ trì thẩm tra kết cấu:

+ Ông Nguyễn Văn Nam, chứng chỉ hành nghề số BAN-00049591 do Sở Xây dựng tỉnh Bắc Ninh cấp, được phép hành nghề thiết kế kết cấu công trình DD&CN hạng II, thời hạn đến ngày 08/7/2022;

+ Ông Nguyễn Tuấn Minh, chứng chỉ hành nghề số BAN-00039594 do Sở Xây dựng tỉnh Bắc Ninh cấp, được phép hành nghề thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp hạng II, thời hạn đến ngày 08/7/2024.

- Chủ trì thẩm tra cấp điện: Ông Phạm Xuân Tiếp, chứng chỉ hành nghề số BAN-00095596 do Sở Xây dựng tỉnh Bắc Ninh cấp, được phép hành nghề thiết kế cơ điện công hạng II, thời hạn đến ngày 20/11/2025.

- Chủ trì thẩm tra cấp, thoát nước: Ông Trần Mạnh Lãng, chứng chỉ hành nghề số BXD-00011323 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp, được phép hành nghề thiết kế cấp thoát nước công trình hạng I, thời hạn đến ngày 28/3/2024.

- Chủ trì thẩm tra đường giao thông: Ông Nguyễn Văn Hoàng, chứng chỉ hành nghề số BAN-00013610 do Sở Xây dựng tỉnh Bắc Ninh cấp, được phép hành nghề thiết kế công trình đường giao thông hạng II, thời hạn đến ngày 12/02/2024.

#### 4. Các quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng

- QCVN 05:2008/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà ở và công trình công cộng. An toàn sinh mạng và sức khỏe;

- QCVN 06:2020/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình;

- QCVN 10:2014/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng;

- QCVN 07:2016/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật;

- QCVN 41:2016/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ;

- TCVN 4319:2012 Nhà ở và công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế;

- TCVN 3907:2011 Trường mầm non - Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 8793:2011 Trường tiểu học - Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 8794:2011 Trường trung học - Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 7022:2002 Trạm y tế cơ sở - Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 2737:1995 Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5574:2018 Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép (BTCT);
- TCVN 5575:2012 Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5573:2011 Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9386:2012 Thiết kế công trình chịu động đất;
- TCVN 10304:2014 Móng cọc - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9362:2012 Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;
- TCXD 9206:2012 Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng
- Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCXD 9207:2012 Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 4513:1988 Cấp nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 4474:1987 Thoát nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCXD 104:2007 Đường đô thị- Yêu cầu thiết kế;
- 22 TCN 211-06 Quy trình thiết kế áo đường mềm;
- TCVN 9113:2012 Cống tròn, ống cống BTCT thoát nước;
- TCVN 10799:2015 Gói cống bê tông đúc sẵn;
- TCXDVN 33:2006 Cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình- Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 7957:2008 Thoát nước mạng lưới và các công trình bên ngoài- Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 4447:2012 Công tác đất - Thi công và nghiệm thu;
- TCVN 2622:1995 Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình;
- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành khác có liên quan.

### **III. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH**

#### **1. Quy mô xây dựng, giải pháp thiết kế chủ yếu**

Xây dựng mới các công trình Nhà văn hóa, Trạm y tế, Trường học liên cấp, hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà và các hạng mục phụ trợ thuộc dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở xã hội Thống Nhất Smart City, tại xã Thụy Hòa và xã Yên Trung, huyện Yên Phong trên khu đất có tổng diện tích khoảng 85.767,2m<sup>2</sup>; giải pháp cụ thể như sau:

##### **1.1. Nhà văn hóa (VH1)**

###### **a) Giải pháp thiết kế kiến trúc, hoàn thiện**

- Công trình cao 03 tầng, chiều cao từ mặt sân hoàn thiện đến đỉnh mái +15,505m (trong đó nền nhà cao hơn mặt sân hoàn thiện 0,45m; tầng 1 đến tầng

3 mỗi tầng cao 3,9m; phần mái cao 3,355m); diện tích xây dựng khoảng 881,5m<sup>2</sup>; tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 1.968,5m<sup>2</sup>. Giải pháp giao thông theo phương đứng gồm 02 cầu thang bộ, theo phương ngang là hệ thống sảnh, hành lang các tầng.

- Nền, sàn nhà lát gạch Granite KT600x600(mm); sàn khu vệ sinh lát gạch Granite chống trơn KT300x300(mm); sàn mái lát gạch chống nóng KT200x200(mm); bậc tam cấp, bậc cầu thang lát đá Granite. Tường ngoài nhà sơn hoàn thiện 1 lớp lót, 2 lớp phủ màu theo chỉ định kết hợp ốp gạch thẻ đất nung KT60x240(mm). Mặt trước công trình trang trí bằng hệ khung thép mạ kẽm kết hợp lưới nhôm. Trần nhà sử dụng trần thạch cao khung xương nổi; trần khu vực sảnh, hành lang sử dụng trần thạch cao khung xương chìm; trần khu vệ sinh sử dụng trần nhựa chống ẩm. Lan can cầu thang, hành lang bằng Inox. Cửa đi, cửa sổ sử dụng cửa khung nhôm hệ, kính an toàn dày 6.38mm; cửa thoát hiểm khu vực cầu thang bộ sử dụng cửa thép chống cháy; vách kính sử dụng khung nhôm hệ, kính an toàn dày 6,38mm.

b) Giải pháp thiết kế kết cấu: Công trình sử dụng giải pháp móng cọc BTCT mác 300, tiết diện cọc 350x350(mm); đài cọc, dầm móng đổ BTCT mác 350. Phần thân sử dụng hệ khung cột, dầm, sàn đổ BTCT chịu lực toàn khối mác 350; sàn các tầng sử dụng công nghệ sàn hộp Ubot. Các cấu kiện phụ (lanh tô, bể phốt, bể nước, cầu thang bộ, đường dốc, ...) sử dụng BTCT mác 250.

c) Hệ thống kỹ thuật bên trong công trình: Cấp điện, cấp nước, thoát nước, chống sét, phòng cháy và chữa cháy, chống mối... được thiết kế đồng bộ theo tiêu chuẩn áp dụng.

d) Cảnh quan và các hạng mục phụ trợ (cổng, tường rào, sân đường nội bộ, rãnh thoát nước, cây xanh...) được thiết kế đồng bộ.

## 1.2. Trạm y tế (YT1)

a) Giải pháp thiết kế kiến trúc, hoàn thiện

- Công trình cao 03 tầng, chiều cao từ mặt sân hoàn thiện đến đỉnh mái +13,35m (trong đó nền nhà cao hơn mặt sân hoàn thiện 0,45m; tầng 1 đến tầng 3 mỗi tầng cao 3,9m; phần mái cao 1,2m); diện tích xây dựng khoảng 520m<sup>2</sup>; tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 1.560,5m<sup>2</sup>. Giải pháp giao thông theo phương đứng gồm 02 cầu thang bộ, theo phương ngang là hệ thống sảnh, hành lang các tầng.

- Nền, sàn nhà lát gạch Granite KT600x600(mm); sàn khu vệ sinh lát gạch Granite chống trơn KT300x300(mm); sàn mái lát gạch chống nóng KT200x200(mm); bậc tam cấp, bậc cầu thang lát đá Granite. Mặt trước công trình trang trí bằng hệ vách kính. Tường ngoài nhà mặt sau công trình sơn hoàn thiện 1 lớp lót, 2 lớp phủ màu theo chỉ định. Trần nhà sử dụng trần thạch cao khung xương nổi; trần khu vực sảnh, hành lang sử dụng trần thạch cao khung xương chìm; trần khu vệ sinh sử dụng trần nhựa chống ẩm. Lan can cầu thang, hành lang bằng Inox. Cửa đi, cửa sổ sử dụng cửa khung nhôm hệ, kính an toàn dày 6.38mm; cửa thoát hiểm khu vực cầu thang bộ sử dụng cửa thép chống cháy; vách kính sử dụng khung nhôm hệ, kính an toàn dày 6,38mm.

b) Giải pháp thiết kế kết cấu: Công trình sử dụng giải pháp móng cọc BTCT mác 300, tiết diện cọc 350x350(mm); đài cọc, dầm móng đổ BTCT mác 350. Phần thân sử dụng hệ khung cột, dầm, sàn đổ BTCT chịu lực toàn khối mác 350; sàn các tầng sử dụng công nghệ sàn hộp Ubot. Các cấu kiện phụ (lanh tô, bể phốt, bể nước, cầu thang bộ, đường dốc, ...) sử dụng BTCT mác 250.

c) Hệ thống kỹ thuật bên trong công trình: Cấp điện, cấp nước, thoát nước, chống sét, phòng cháy và chữa cháy, chống mối... được thiết kế đồng bộ theo tiêu chuẩn áp dụng.

d) Cảnh quan và các hạng mục phụ trợ (cổng, tường rào, sân đường nội bộ, rãnh thoát nước, cây xanh...) được thiết kế đồng bộ.

1.3. Trường học liên cấp (N1): Công trình được tổ hợp gồm các khối nhà: 01 khối giáo dục thể chất kết hợp hội trường (nhà đa năng), 01 khối nhà hiệu bộ và 02 khối nhà lớp học. Tổng diện tích xây dựng các khối nhà khoảng 3.145m<sup>2</sup>; tổng diện tích sàn xây dựng các khối nhà khoảng 8.943m<sup>2</sup>. Giải pháp thiết kế của các khối nhà cụ thể như sau:

a) Nhà đa năng (DN1)

- Giải pháp thiết kế kiến trúc, hoàn thiện:

+ Công trình cao 03 tầng, chiều cao từ mặt sân hoàn thiện đến đỉnh mái là +15,0m (trong đó nền nhà cao hơn mặt sân hoàn thiện 0,6m; tầng 1 đến tầng 3 mỗi tầng cao 3,9m; phần mái khối nhà đa năng cao 2,7m). Tầng 1 bố trí không gian sảnh, hành lang, sân thể thao đa năng, kho, nhà vệ sinh và các phòng phụ trợ; tầng 2 bố trí không gian kho, nhà vệ sinh và các phòng phụ trợ; tầng 3 bố trí không gian hội trường, kho, nhà vệ sinh và các phòng phụ trợ. Giải pháp giao thông theo phương đứng gồm 07 cầu thang bộ, theo phương ngang là hệ thống sảnh, hành lang các tầng.

+ Sàn khu vực sảnh, hành lang, hội trường lát gạch Granite KT600x600(mm); sàn khu vệ sinh lát gạch Granite chống trơn KT300x300(mm); sàn mái lát gạch chống nóng KT200x200(mm); bậc tam cấp, bậc cầu thang lát đá Granite. Tường ngoài nhà sơn hoàn thiện 1 lớp lót, 2 lớp phủ màu theo chỉ định kết hợp ốp đá Granite. Trần nhà sử dụng trần thạch cao khung xương nổi; trần khu vực sảnh, hành lang sử dụng trần thạch cao khung xương chìm; trần khu vệ sinh sử dụng trần nhôm Clip-in. Lan can cầu thang, hành lang bằng Inox. Cửa đi, cửa sổ sử dụng cửa khung nhôm hệ, kính an toàn dày 6.38mm; cửa thoát hiểm khu vực cầu thang bộ sử dụng cửa thép chống cháy; vách kính sử dụng khung nhôm hệ, kính an toàn dày 6,38mm.

- Giải pháp thiết kế kết cấu:

+ Phần móng: Công trình sử dụng giải pháp móng cọc BTCT mác 300, tiết diện cọc 350x350(mm); đài cọc, dầm móng đổ BTCT mác 350.

+ Phần thân: Sử dụng hệ khung cột, dầm, sàn đổ BTCT chịu lực toàn khối mác 350; sàn các tầng sử dụng công nghệ sàn hộp Ubot.

+ Các cấu kiện phụ (lanh tô, bể phốt, bể nước, cầu thang bộ, đường dốc, ...) sử dụng BTCT mác 250.

- Hệ thống kỹ thuật bên trong công trình: Cấp điện, cấp nước, thoát nước, chống sét, phòng cháy và chữa cháy, chống mối... được thiết kế đồng bộ theo tiêu chuẩn áp dụng.

b) Nhà hiệu bộ (HB1)

- Giải pháp thiết kế kiến trúc, hoàn thiện:

+ Công trình cao 03 tầng, chiều cao từ mặt sân hoàn thiện đến đỉnh mái là +13,2m (trong đó nền nhà cao hơn mặt sân hoàn thiện 0,60m; tầng 1 đến tầng 3 mỗi tầng cao 3,9m; phần mái khối nhà đa năng cao 2,7m). Mặt bằng các tầng bố trí các không gian hành chính, quản trị và phụ trợ. Giải pháp giao thông theo phương đứng gồm 12 cầu thang bộ, theo phương ngang là hệ thống sảnh, hành lang các tầng.

+ Nền, sàn khu vực sảnh, hành lang, hội trường lát gạch Granite KT600x600(mm); sàn các phòng lát gạch Ceramic KT600x600(mm); sàn khu vệ sinh lát gạch Granite chống trơn KT300x300(mm); sàn mái lát gạch chống nóng KT200x200(mm); bậc tam cấp, bậc cầu thang lát đá Granite. Tường ngoài nhà sơn hoàn thiện 1 lớp lót, 2 lớp phủ màu theo chỉ định. Trần nhà sử dụng trần thạch cao khung xương nổi; trần khu vực sảnh, hành lang sử dụng trần thạch cao khung xương chìm; trần khu vệ sinh sử dụng trần nhôm Clip-in. Lan can cầu thang, hành lang bằng Inox. Cửa đi, cửa sổ sử dụng cửa khung nhôm hệ, kính an toàn dày 6.38mm; cửa thoát hiểm khu vực cầu thang bộ sử dụng cửa thép chống cháy; vách kính sử dụng khung nhôm hệ, kính an toàn dày 6,38mm.

- Giải pháp thiết kế kết cấu: Công trình sử dụng giải pháp móng cọc BTCT mác 300, tiết diện cọc 350x350(mm); đài cọc, dầm móng đổ BTCT mác 350. Phần thân sử dụng hệ khung cột, dầm, sàn đổ BTCT chịu lực toàn khối mác 350; sàn các tầng sử dụng công nghệ sàn hộp Ubot. Các cấu kiện phụ (lanh tô, bể phốt, bể nước, cầu thang bộ, đường dốc, ...) sử dụng BTCT mác 250.

- Hệ thống kỹ thuật bên trong công trình: Cấp điện, cấp nước, thoát nước, chống sét, phòng cháy và chữa cháy, chống mối... được thiết kế đồng bộ theo tiêu chuẩn áp dụng.

c) Nhà lớp học (gồm 02 khối nhà lớp học LH1, LH2)

Khối nhà lớp học LH1, LH2 có giải pháp thiết kế tương tự nhau, gồm 26 phòng học, các phòng học chức năng và các phòng phụ trợ, giải pháp thiết kế của mỗi khối nhà cụ thể như sau:

- Giải pháp thiết kế kiến trúc, hoàn thiện:

+ Công trình cao 03 tầng, chiều cao từ mặt sân hoàn thiện đến đỉnh mái là +13,2m (trong đó nền nhà cao hơn mặt sân hoàn thiện 0,60m; tầng 1 đến tầng 3 mỗi tầng cao 3,9m; phần mái khối nhà đa năng cao 2,7m). Mặt bằng các tầng bố trí các phòng học, phòng học chức năng và phòng phụ trợ. Giải pháp giao thông theo phương đứng gồm 02 cầu thang bộ, theo phương ngang là hệ thống sảnh, hành lang các tầng.

+ Nền, sàn khu vực sảnh, hành lang, hội trường lát gạch Granite KT600x600(mm); sàn các phòng lát gạch Ceramic KT600x600(mm); sàn khu vệ sinh lát gạch Granite chống trơn KT300x300(mm); sàn mái lát gạch chống nóng

KT200x200(mm); bậc tam cấp, bậc cầu thang lát đá Granite. Tường ngoài nhà sơn hoàn thiện 1 lớp lót, 2 lớp phủ màu theo chỉ định. Trần khu vực sảnh, hành lang sử dụng trần thạch cao khung xương chìm; trần khu vệ sinh sử dụng trần nhựa chống ẩm. Lan can cầu thang, hành lang bằng Inox. Cửa đi, cửa sổ sử dụng cửa khung nhôm hệ, kính an toàn dày 6.38mm; cửa thoát hiểm khu vực cầu thang bộ sử dụng cửa thép chống cháy; vách kính sử dụng khung nhôm hệ, kính an toàn dày 6,38mm.

- Giải pháp thiết kế kết cấu: Công trình sử dụng giải pháp móng cọc BTCT mác 300, tiết diện cọc 350x350(mm); đài cọc, dầm móng đổ BTCT mác 350. Phần thân sử dụng hệ khung cột, dầm, sàn đổ BTCT chịu lực toàn khối mác 350; sàn các tầng sử dụng công nghệ sàn hộp Ubot. Các cấu kiện phụ (lanh tô, bể phốt, bể nước, cầu thang bộ, đường dốc, ...) sử dụng BTCT mác 250.

- Hệ thống kỹ thuật bên trong công trình: Cấp điện, cấp nước, thoát nước, chống sét, phòng cháy và chữa cháy, chống môi... được thiết kế đồng bộ theo tiêu chuẩn áp dụng.

d) Cảnh quan và các hạng mục phụ trợ (công, tường rào, nhà để xe giáo viên, sân đường nội bộ, sân thể thao, cây xanh...) được thiết kế đồng bộ.

#### 1.4. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà và các hạng mục phụ trợ

a) San nền: San nền bằng cát đen với hệ số đầm chặt  $K=0,85$ , thiết kế san nền theo phương pháp đường đồng mức, với độ dốc san nền  $i = 0,5\%$ , tính toán khối lượng dựa theo phương pháp chia các ô lưới kích thước 10x10(m).

b) Đường giao thông: Xây dựng các tuyến đường nội bộ trong khu đất của dự án gồm 16 tuyến đường, giải pháp thiết kế cụ thể như sau:

- Mặt cắt ngang đường theo quy hoạch được duyệt.

- Nền đường: Nền đắp cát độ chặt  $K=0,95$ , riêng lớp 30cm dưới đáy kết cấu áo đường đắp bằng đất đòi đảm bảo độ chặt  $K=0,98$ .

- Các tuyến đường chính, nội bộ kết cấu mặt đường từ trên xuống như sau: Bê tông nhựa hạt mịn dày 5cm; tưới nhựa dính bám hàm lượng nhựa 0,5kg/m<sup>2</sup>; bê tông nhựa hạt trung dày 7cm; tưới nhựa thấm bám hàm lượng nhựa 1,0kg/m<sup>2</sup>; cấp phối đá dăm loại 1 dày 18cm; cấp phối đá dăm loại 2 dày 30cm; đất đòi đầm chặt K98 dày 30cm;

- Các tuyến đường trên hầm kết cấu mặt đường như sau: Bê tông nhựa hạt mịn dày 5cm; tưới nhựa dính bám hàm lượng nhựa 0,5kg/m<sup>2</sup>.

- Kết cấu vỉa hè: Lát gạch Terrazzo KT400x400(mm), móng hè bê tông xi măng (BTXM) mác 150 dày 8cm. Bó vỉa, dải phân cách sử dụng bê tông xi măng (BTXM) đúc sẵn mác 200. Tấm đan rãnh kích thước 30x50(cm) bằng BTXM mác 200.

c) Kè mương: Xây dựng mương hở hình thang; mặt mái kênh được cứng hóa bằng BTXM; dầm chân khay sử dụng bê tông dưới lớp nền gia cố bằng cọc tre.

d) Hệ thống thoát nước mưa: Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế bằng các loại cống tròn bê tông cốt thép đường kính D400, D600, D800, D1250(mm).

Các ống cống được đặt trên gối đỡ BTCT, các đoạn cống được nối bằng gioăng cao su. Hồ ga thu, thăm nước mưa có kết cấu bằng gạch xây kết hợp đồ BTCT. Nước mưa được đầu nối vào kênh tiêu thoát chung của khu vực, trên kênh tiêu thoát tại các vị trí qua đường bố trí các cống hộp thoát nước.

e) Hệ thống thoát nước thải:

- Xây dựng hệ thống cống thoát nước thải có đường kính D300mm thu gom nước thải của các khu vực đưa về trạm xử lý nước thải tập trung của dự án, ống thoát nước sử dụng ống HDPE.

- Ga thăm nước thải sử dụng ga BTCT, ga có kích thước 1,0x1,0(m), nắp ga sử dụng gang đúc.

- Xây dựng 01 trạm bơm nước thải cục bộ nhằm vận chuyển nước thải về trạm xử lý, kích thước 5,0x3,1(m); kết cấu trạm bằng BTCT mác 400.

- Xây dựng mới nhà vận hành cao 1 tầng, kích thước 12,5mx5,2(m). Nhà có kết cấu móng bằng BTCT mác 250, phần thân sử dụng hệ khung cột, dầm, sàn đồ BTCT mác 250.

f) Hệ thống cấp nước:

- Nguồn nước được đầu nối từ mạng lưới cấp nước sạch của khu vực.

- Đường ống cấp nước sinh hoạt sử dụng ống nhựa HDPE PN10, đường ống phân phối sử dụng ống có đường kính D225; D160; D110, D90(mm); trên đường ống phân phối bố trí các trụ cứu hỏa D100, các hố van quản lý. Đường ống dịch vụ có đường kính D50. Tại một số vị trí qua đường sử dụng ống thép đen bảo vệ.

g) Hệ thống cấp điện:

- Xây dựng mới 11 trạm biến áp (gồm TBA-T1 công suất 1.250Kva, TBA-T2 công suất 560Kva, TBA-T3 công suất 1.000Kva, 02 TBA-T4 công suất 800Kva, TBA-T5 công suất 560Kva, 02 TBA-T6 công suất 560Kva, TBA-T7 công suất 560Kva, TBA-T8 công suất 560Kva, TBA-T9 công suất 560Kva, TBA-T10 công suất 560Kva, TBA-T11 công suất 1.000Kva cấp điện cho dự án, kết cấu trạm biến áp Kios hợp bộ. Móng bộ máy biến áp đồ BTCT mác 200; thành bộ xây gạch vữa XM mác 50, trát vữa XM mác 50 dày 15mm; hệ dầm đỡ, giằng tường đồ BTCT mác 200.

- Tuyến cáp ngầm trung thế: Sử dụng cáp điện 3 pha ruột đồng loại Cu/XLPE/CTS/PVC/DSTA-W-20/35(40,5)kV- 3x240mm<sup>2</sup>.

- Tuyến cáp ngầm hạ thế: Sử dụng cáp đồng hạ thế loại Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC- 0,6/1kV, tiết diện cáp (4x25÷4x300)mm<sup>2</sup>, cáp được luồn trong ống nhựa xoắn chịu lực HDPE và chôn trực tiếp trong đất.

- Tủ điện hạ thế: Chế tạo bằng Composite ép nóng chống cháy mở 2 phía để lắp đặt công tơ điện tử.

h) Hệ thống chiếu sáng:

- Cột đèn đường giao thông: Sử dụng cột thép tròn côn liền cần đơn cao 6m, 8m và 12m.

- Đèn chiếu sáng: Sử dụng đèn Led chiếu sáng đường phố, công suất 70W, 100W và 120W.

- Dây cáp điện: Sử dụng cáp ruột đồng loại Cu/XLPE/DSTA/PVC-0,6/1kV, có tiết diện  $4 \times 10 \text{mm}^2$ , dây lên đèn Cu/XLPE/PVC-  $2 \times 2,5 \text{mm}^2$ .

- Điều khiển: Lắp đặt tủ điều khiển chiếu sáng tự động, tủ điều khiển được đặt trên móng tủ bê tông xi măng trên vỉa hè.

- Tiếp địa an toàn: Toàn bộ cột đèn được lắp tiếp địa an toàn RC1, nối đất trung tính lặp lại sử dụng dây đồng trần M10 và hệ thống tiếp địa RC5.

i) Các hạng mục phụ trợ:

- Đường hầm: Xây dựng 03 khu đường hầm kết nối tầng hầm các khu nhà. Đường hầm có kết cấu cọc và đài móng chịu lực, đường hầm rộng trung bình khoảng 7-9(m), cao 2,25m. Bản đáy đổ BTCT mác 350, dày 300mm, vách chính đường hầm đổ BTCT mác 350, dày 400mm, bản sàn chính dày 350mm. Đường hầm kết hợp với RAM dốc dẫn xuống, RAM dốc có kết cấu BTCT mác 350, đáy dày 200mm; thành dày 400mm; phía trên lắp đặt khung mái kính.

- Cổng chào (Gồm 02 cổng chào): Công trình sử dụng kết cấu móng đơn BTCT mác 250, trụ công làm bằng khung thép hình, thép hộp và liên kết với móng qua bản mã, bu lông; hệ khung cột thép, mái thép được sơn bảo vệ 3 lớp (1 lớp chống gỉ và 2 lớp hoàn thiện). Mặt ngoài trụ cổng được ốp đá Granite hoặc tấm Alumium trang trí.

- Các loại biển: Biển tên có kích thước 3,6x0,7x1,4(m), được xây bằng gạch và ốp đá Marble màu vàng có gắn chữ đồng. Biển chỉ dẫn các loại có kết cấu móng đơn BTCT kích thước 600x600; 800x800(mm); trụ biển báo sử dụng thép ống, thép hình, trụ liên kết với móng bằng bản mã và bu lông. Biển ra vào tầng hầm sử dụng kết cấu móng đơn BTCT, cột và xà lồi ra vào sử dụng cột thép hộp.

- Trạm dừng xe buýt: Trạm có kích thước 15,0x1,0(m), sử dụng giải pháp móng bằng BTCT mác 250. Cột trạm sử dụng thép hình, mái trạm sử dụng hệ kèo và xà bằng thép bản, thép hộp. Toàn bộ hệ khung cột, dầm, xà mái được sơn bảo vệ 3 lớp (1 lớp chống rỉ và 2 lớp hoàn thiện).

- Hào kỹ thuật: Hào BTCT đúc sẵn mác 300 đặt trên lớp đá dăm đệm dày 10cm; tấm đan hào đổ BTCT mác 300, trong hào lắp các giá đỡ bằng thép.

*(Nội dung chi tiết thể hiện trong hồ sơ thiết kế xây dựng)*

#### **IV. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ XÂY DỰNG**

1. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập, thẩm tra thiết kế xây dựng theo Điều 78, 79 và 80 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 62/2020/QH14: Chủ đầu tư đã tổ chức lựa chọn các nhà thầu khảo sát, thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng theo quy định; ký hợp đồng với Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư xây dựng và Khoáng sản Thăng Long để thực hiện khảo sát xây dựng, với Công ty TNHH Xây dựng Lâm Phạm để lập thiết kế xây dựng, với Trung tâm Kiểm định chất lượng và Kinh tế xây dựng để thẩm tra thiết kế xây dựng công trình theo Điều 82 Luật Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 62/2020/QH14.

2. Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân thực hiện khảo sát, thiết kế xây dựng, thẩm tra thiết kế xây dựng

- Về tổ chức: Các nhà thầu khảo sát, thiết kế xây dựng, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình có chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng phù hợp.

- Về cá nhân: Các cá nhân đảm nhiệm chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm thiết kế, chủ trì thiết kế, chủ trì thẩm tra các bộ môn có chứng chỉ hành nghề phù hợp.

3. Sự phù hợp của thiết kế xây dựng với thiết kế cơ sở đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định: Hồ sơ thiết kế xây dựng công trình Các khối nhà ở xã hội thuộc dự án Khu nhà ở xã hội Thống Nhất Smart City cơ bản phù hợp với thiết kế cơ sở được Sở Xây dựng thẩm định tại các văn bản số 245/SXD-QLXD ngày 21/8/2020 và số 1192/SXD-QLXD ngày 28/6/2021.

4. Kiểm tra kết quả thẩm tra của tổ chức tư vấn về đáp ứng yêu cầu an toàn công trình, sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và quy định của pháp luật về áp dụng tiêu chuẩn trong thiết kế xây dựng

- Thuyết minh thiết kế và Báo cáo kết quả thẩm tra của đơn vị thẩm tra đánh giá giải pháp và kết cấu các hạng mục công trình đảm bảo an toàn chịu lực.

- Thiết kế xây dựng áp dụng hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành, quy định của pháp luật về sử dụng vật liệu xây dựng cho công trình.

5. Kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường:

- Hồ sơ thiết kế xây dựng công trình Các khối nhà ở xã hội thuộc dự án Khu nhà ở xã hội Thống Nhất Smart City đã được phòng Cảnh sát PCCC và CNCH - Công an tỉnh Bắc Ninh thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy tại văn bản số 302<sup>A</sup>/TD-PCCC ngày 26/6/2020;

- Dự án đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tại quyết định số 247/QĐ-STNMT ngày 04/5/2018.

6. Kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu khác theo quy định của pháp luật có liên quan

- Dự án đã được Sở Khoa học và Công nghệ tham gia ý kiến về giải pháp công nghệ trạm xử lý nước thải tại văn bản số 920/SKH-CN-ĐMST ngày 28/9/2021; được Sở Công thương tham gia ý kiến về thiết kế xây dựng tại văn bản số 959/SCT-QLNL ngày 29/9/2021; được Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tham gia ý kiến tại văn bản số 1312/BC-SNN ngày 23/9/2019.

- Chủ đầu tư đã ký văn bản thỏa thuận đấu nối cấp điện cho Dự án với Công ty Điện lực Bắc Ninh ngày 13/6/2018; ký hợp đồng dịch vụ cấp nước số 01/20/33/CT-TP ngày 23/6/2020 với Công ty đầu tư phát triển hạ tầng Viglacera.

7. Yêu cầu sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện thiết kế xây dựng: Chủ đầu tư tổ chức hoàn thiện, bổ sung các nội dung còn tồn tại, thiếu sót được nêu trong báo cáo kết quả thẩm tra của đơn vị thẩm tra thiết kế xây dựng; hoàn chỉnh, bổ

sung một số nội dung còn tồn tại, thiếu sót theo ý kiến tham gia của Sở Khoa học và Công nghệ tại văn bản số 920/SKHCN-ĐMST ngày 28/9/2021; Sở Công thương tại văn bản số 959/SCT-QLNL ngày 29/9/2021; Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tại văn bản số 1312/BC-SNN ngày 23/9/2019; Cảnh sát PCCC và CNCH - Công an tỉnh Bắc Ninh thẩm duyệt thiết kế tại văn bản số 302<sup>A</sup>/TD-PCCC ngày 26/6/2020.

## V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Hồ sơ thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở công trình Nhà văn hóa, Trạm y tế, Trường học liên cấp, hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà và các hạng mục phụ trợ thuộc dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở xã hội Thống Nhất Smart City chỉ đủ điều kiện để trình phê duyệt theo quy định sau khi chủ đầu tư chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ bản vẽ thiết kế, được Sở Xây dựng kiểm tra, đóng dấu xác nhận các nội dung đã được thẩm định trên các bản vẽ có liên quan của 01 bộ hồ sơ bản vẽ thiết kế xây dựng.

2. Yêu cầu, kiến nghị đối với chủ đầu tư

- Điều chỉnh thiết kế công nghệ xử lý nước thải của dự án, đảm bảo nước thải sau khi được xử lý phù hợp với yêu cầu của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Quyết định số 247/QĐ-STNMT ngày 04/5/2018 (đạt cột A của QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt).

- Rà soát thiết kế hệ thống mương hở qua dự án, đảm bảo phù hợp với thiết kế BVTC đã được Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn thẩm định tại văn bản số 1312/BC-SNN ngày 23/9/2019.

- Sau khi chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ bản vẽ thiết kế, được Sở Xây dựng kiểm tra, đóng dấu xác nhận các nội dung đã được thẩm định trên các bản vẽ có liên quan của 01 bộ hồ sơ bản vẽ thiết kế xây dựng, chủ đầu tư có trách nhiệm nộp bản chụp (định dạng .PDF) tài liệu, bản vẽ thiết kế xây dựng đã đóng dấu thẩm định cho Sở Xây dựng để lưu trữ theo quy định.

- Các nội dung về đấu nối hạ tầng kỹ thuật (thoát nước, đường giao thông...) phải được cơ quan quản lý thỏa thuận, cấp phép bằng văn bản.

- Lập biện pháp thi công công trình đảm bảo an toàn khi thi công công trình và đảm bảo an toàn cho công trình lân cận.

- Thực hiện các nội dung theo yêu cầu tại Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số 302<sup>A</sup>/TD-PCCC ngày 26/6/2020 của phòng Cảnh sát PCCC và CNCH - Công an tỉnh Bắc Ninh và quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường số 247/QĐ-STNMT ngày 04/5/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh.

- Chủ đầu tư chủ động, phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương rà soát lại ranh giới của công trình với các dự án khác liền kề và phải chịu trách nhiệm cuối cùng về ranh giới đó; gửi hồ sơ, giấy tờ chứng minh việc đáp ứng điều kiện về cấp giấy phép xây dựng đến cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng ở địa phương kèm theo thông báo khởi công để theo dõi, quản lý theo quy định tại Điều 56 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

3. Một số lưu ý đối với chủ đầu tư trong công tác thẩm định

Chủ đầu tư có trách nhiệm tổng hợp văn bản của cơ quan chuyên môn về xây dựng và các cơ quan, tổ chức liên quan để thẩm định, phê duyệt bước thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở theo quy định tại Điểm 7, Điểm 8 Khoản 24 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14.

Sở Xây dựng chỉ thẩm định các nội dung được quy định tại Điều 83a Luật Xây dựng được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 25 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14, không có ý kiến về những nội dung khác không nêu tại văn bản này (nếu có trong hồ sơ bản vẽ thiết kế xây dựng do chủ đầu tư trình). Chủ đầu tư phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý, tính chính xác của hồ sơ trình thẩm định và có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu, kiến nghị nêu trong thông báo kết quả thẩm định này.

Sở Xây dựng tỉnh Bắc Ninh thông báo kết quả thẩm định thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở công trình Nhà văn hóa, Trạm y tế, Trường học liên cấp, hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà và các hạng mục phụ trợ thuộc dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở xã hội Thống Nhất Smart City, đề nghị chủ đầu tư tổ chức thực hiện theo quy định./

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TTHCC tỉnh;
- GD, các PGD Sở (b/c);
- Các phòng chuyên môn Sở (p/h quản lý);
- Lưu: VT, QLXD, Tht.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Xuân Đoàn**



**CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

**Ngày: 06/06/2024**

**Số chứng thực: 556    Quyền số: Sổ chứng thực điện tử năm 2024-SCT/BS**